TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nghĩa và ông Vũ Xuân Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình Ph**, sinh ngày 24/7/1994 tại huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị B, có vợ là Phan Thị H và 02 con. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến ngày 01/10/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*có mặt tại phiên tòa)*

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc S**, sinh ngày 29/4/1996 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh B và Nguyễn Thị M; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến ngày 01/10/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh ngày 02/10/1989 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Ngô Thị H, có vợ là Ngô Thị H và 02 con; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53 ngày 10/3/2010 bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi mua bán pháo diêm, đã nộp phạt xong ngày 22/3/2010; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến ngày 01/10/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh ngày 23/8/1973 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Phạm Thị Th, có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến ngày 01/10/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt tại phiên tòa)*

5. Họ và tên: **Phạm Giang N**, sinh ngày 05/12/1989 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị T; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt tại phiên tòa)*

6. Họ và tên: **Ngô Văn Tr**, sinh ngày 20/10/1978 tại huyện Vũ Thư, tỉnh

Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tr và bà Lê Thị L, có vợ là Nguyễn Thị Th và 03 con; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến ngày 01/10/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt tại phiên tòa);*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Trung Nha, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc S với Ngô Văn Tri, Lê Văn Th, Trần Đình Ph và Phạm Giang N là bạn bè hẹn nhau đến thăm ông nội của Sơn là ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1933, trú tại thôn T, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bị ốm mệt. Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2024, Ngô Văn Tr, Lê Văn Th và Phạm Ngọc S cùng đến nhà ông Ch thấy ông Ch còn đang ngủ nên Sơn rủ Tr và Th lên gian nhà của con trai ông Ch là anh Phạm Văn M, sinh năm 1976 (cùng thổ đất với ông Ch, anh M đi làm không ở nhà) để uống nước để đợi Ph và N đến. Trong lúc ngồi uống nước, S, Tr và Th nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để dưới gầm bàn uống nước nên rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Phạm Ngọc S cầm bộ bài, cùng với Ngô Văn Tr và Lê Văn Th đi lên tầng hai nhà anh M, thì S thấy có chiếc chiếu cói kích thước (1,85 x 1,5) mét đang để ở trên sàn nên trải ra cho cả nhóm ngồi. Cả nhóm thống nhất luật chơi như sau: Trước khi vào ván bài, mỗi người chơi phải đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, sau đó một người chia bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho mỗi người chơi 03 quân bài. Mức tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng, người chia bài là người đưa ra mức tố đầu tiên nếu ai không theo tố thì úp bài xuống coi như là bị thua ván bài đó và họ chỉ thua số tiền đặt cược là 10.000 đồng, nếu ai theo tố thì thêm vào số tiền của người đưa ra mức

tố đầu tiên và có thể tố thêm tiền. Khi việc tố kết thúc thì những người tố và người theo tố phải so sánh bài với nhau. Về quân bài theo thứ tự từ bé đến lớn là "2 đến A", về chất thứ tự từ lớn đến bé là "cơ>rô>tép>bích". Bài to nhất là "Sáp", nghĩa là có 03 quân bài giống nhau, sáp to nhất là 03 quân A, bé nhất là 03 quân 2; sau đó đến "Liêng" là có 03 quân bài liên tiếp nhau, “Liêng” to nhất là “QKA”, theo thứ tự nhỏ dần bé nhất là “A23”; sau đó đến "Ảnh", tức là có 03 quân bài hình đầu người; nếu không có Sáp, Liêng, Ảnh thì so sánh điểm với nhau, lấy 03 quân bài cộng điểm lại và so sánh hàng đơn vị, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm (tất cả các quân từ 10 đến K đều tính là 0 điểm). Người có bài to nhất là người thắng hết số tiền cược và tiền mọi người theo tố và là người chia bài ván tiếp theo. Sơn là người chia ván bài đầu tiên. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Đình Ph đến nhà ông Ch theo hẹn trước thì thấy S, Tr và Th đang đánh bạc trên tầng hai nhà anh M nên cũng tham gia đánh bạc. Ngay sau đó, Lê Văn Th đi qua nhà anh M, thấy cửa mở nên vào, gặp nhóm của Sơn đang đánh bạc nên Th cũng vào chơi cùng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Giang N đến theo hẹn thấy có đánh bạc nên cũng cùng tham gia. Cả nhóm Th, S, Tr, Ph, Th và N đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư, phát hiện, bắt quả tang, thu trên chiếu bạc là 9.370.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói kích thước (1,85 x 1,5) mét. Ngoài ra không quản lý thu giữ tài sản gì khác. Phạm Giang N lén bỏ đi qua lối cửa dẫn ra ban công về nhà. Đến ngày 03/10/2024, Phạm Giang N đến làm việc tại trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo giấy triệu tập. Tại cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận đã sử dụng 9.370.000đồng để đánh bạc. Cụ thể: Trần Đình Ph mang theo số tiền 4.000.000 đồng, Phạm Ngọc S mang theo số tiền 1.800.000 đồng, Lê Văn Th mang theo số tiền 1.700.000 đồng, Lê Văn Th mang theo số tiền 870.000 đồng, Phạm Giang N mang theo số tiền 680.000 đồng, Ngô Văn Tr mang theo số tiền 320.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng công an phát hiện, tiền đánh bạc để trên chiếu tại chỗ ngồi và đã bị thu giữ hết, không rõ thắng thua. Ngoài ra không bị quản lý gì khác.

Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “70 (bảy mươi) tờ tiền cần giám định là tiền thật”.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSVT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Ngô Văn Tr, Lê Văn Th, Trần Đình Ph và Phạm Giang N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như nội dung đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Ngô Văn Tr, Lê Văn Th, Trần Đình Ph và Phạm Giang N phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Đình Ph, Lê Văn Th, Phạm Ngọc S mỗi bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Trần Đình Ph, Lê Văn Th, Phạm Ngọc S, mỗi bị cáo từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th, Phạm Giang N mỗi bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Giang N, Ngô Văn Tr mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng và 01 chiếu cói kích thước (1,85 x 1,5) mét, đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.370.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 25/9/2024 tại nhà anh Phạm Văn M; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự vẽ vị trí khi ngồi đánh bạc của các bị cáo và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2024, tại phòng ngủ tầng 2 của nhà anh Phạm Văn Minh, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Ngô Văn Tr, Lê Văn Th, Trần Đình Ph và Phạm Giang N đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đến khoảng 15 giờ cùng ngày đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 9.370.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Ngô Văn Tr, Lê Văn Th, Trần Đình Ph và Phạm Giang N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo nảy sinh ý định phạm tội và cùng nhau thực hiện, các bị cáo Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Ngô Văn Tr, Lê Văn Th, Trần Đình Ph và Phạm Giang N là những người trực tiếp đánh bạc. Bị cáo Trần Đình Ph có số tiền đánh bạc cao nhất nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo Phạm Ngọc S, Lê Văn Th có số tiền đánh bạc tương đương nhau nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo Th, Nam giữ vai trò thứ ba, bị cáo Tr mang theo số tiền dùng vào đánh bạc ít nhất nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là mầm mống làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác trong xã hội.

Các bị cáo Tr, S, Ph, Th và N có nhân thân tốt. Bị cáo Th đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán pháo diêm từ năm 2010, đã nộp phạt xong, nên tính đến ngày phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài lần vi phạm này, cả 06 bị cáo cũng chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2028 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo Tr, S, Ph, Th, Th và N đủ điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cho cả 06 bị cáo này được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, giáo dục các bị cáo trở thành người

công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 06 bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng và 01 chiếu cói kích thước 1,85 x 1,5 mét, đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 9.370.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Vấn đề khác trong vụ án: Anh Phạm Văn M là chủ nhà và bà Phạm Thị M là người được anh Minh nhờ trông nom nhà giúp, khi các bị cáo đánh bạc, cả anh M và bà M đều không có ở nhà và không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 35, Điều 47, Điều 58; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Ph, Lê Văn Th, Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Phạm Giang N và Ngô Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đình Ph01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Giang N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về hình phạt bổ sung:

- Xử phạt các bị cáo Trần Đình Ph, Lê Văn Th, Phạm Ngọc S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Giang N, Ngô Văn Tr mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Đình Ph, Lê Văn Th, Phạm Ngọc S, Lê Văn Th và Ngô Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Phạm Giang N cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng và 01 chiếu cói kích thước 1,85 x 1,5 mét, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.370.000 đồng (*chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

(*Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề ngày 23 tháng 12*

năm 2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Đình Ph, Lê Văn Th, Phạm Ngọc S, Lê Văn Th, Phạm Giang N và Ngô Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2025); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liê quan;
- UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư;
- Công an tỉnh Thái Bình; Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền